UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:5399 /STP-BTHCTP	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*
V/v hướng dẫn thủ tục đăng ký hộ tịch	

Kính gửi: Sở Y tế.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 13918/SYT-BTXH&TE ngày 14/10/2026 của Sở Y tế về việc phối hợp, hướng dẫn giải quyết thủ tục hộ tịch, thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh cho đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Y tế. Về vấn đề này, Sở Tư pháp trao đổi như sau:

1. Về thẩm quyền đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh và cấp bản sao trích lục hộ tịch

- Khoản 4 Điều 5 Luật Hộ tịch quy định: "Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định của Luật này. Cá nhân có thể được đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống".

- Điều 63 Luật Hộ tịch quy định: "Cá nhân không phụ thuộc vào nơi cư trú có quyền yêu cầu Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch cấp bản sao trích lục hộ tịch về sự kiện hộ tịch của mình đã được đăng ký".

- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: "Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại". Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định "Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đã đăng ký khai sinh, kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú, thực hiện đăng ký lại khai sinh, kết hôn".

- Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: "1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hiện tại thực hiện việc đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú trong nước, sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016, chưa đăng ký khai sinh nhưng đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp."

2. Người yêu cầu đăng ký hộ tịch

Theo quy định của pháp luật hộ tịch thì mọi cá nhân đều có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký hộ tịch. Trường hợp cá nhân là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự thì yêu cầu đăng ký hộ tịch thông qua người đại diện theo pháp luật. Trường hợp các đối tượng này được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội mà không rõ về nhân thân, không có giấy tờ tùy thân, đề nghị Sở Y tế phối hợp với cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh, làm rõ nguồn gốc, thông tin nhân thân, quá trình cư trú, người thân thích:

- Nếu tìm được người thân thích, thì hướng dẫn người thân thích liên hệ Toà án hoặc UBND có thẩm quyền cử người đại diện/người giám hộ theo quy định.

- Nếu không tìm được người thân thích, thì hướng dẫn Trung tâm liên hệ Tòa án để quyết định người đại diện theo quy định pháp luật dân sự, hộ tịch.

3. Về thủ tục đăng ký khai sinh

a) Trường hợp công dân chưa được đăng ký khai sinh lần nào, chưa có hồ sơ, giấy tờ cá nhân thì thực hiện việc đăng ký khai sinh theo quy định tại Điều 16 Luật Hộ tịch. Thành phần hồ sơ chính bao gồm:

- Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu);

- Giấy chứng sinh. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh (nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh).

Thành phần hồ sơ cụ thể theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

b) Trường hợp công dân chưa được đăng ký khai sinh lần nào nhưng đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân thì thực hiện việc đăng ký khai sinh theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Thành phần hồ sơ chính bao gồm:

- Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu);

- Hồ sơ, giấy tờ cá nhân có thông tin về họ, tên, ngày tháng năm sinh của cá nhân có yêu cầu. Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ (nếu có) và cam đoan về việc đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật theo quy định tại Điều 5 Thông tư số Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Thành phần hồ sơ cụ thể theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

* *Lưu ý:* Để đảm bảo nguyên tắc mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Hộ tịch, Sở Tư pháp đề nghị Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội liên hệ Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch (Sở Tư pháp hoặc UBND cấp xã) thực hiện thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch (cấp bản sao Giấy khai sinh). Trường hợp không có dữ liệu/thông tin cấp bản sao trích lục hộ tịch (chưa được đăng ký khai sinh) thì thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh như hướng dẫn nêu trên.

Thành phần hồ sơ cấp bản sao trích lục hộ tịch/bản sao Giấy khai sinh cụ thể theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Về thủ tục đăng ký lại khai sinh

Trường hợp công dân đã đăng ký khai sinh nhưng Sổ hộ tịch không còn lưu trữ (Sổ khai sinh, bản chính Giấy khai sinh) thì thực hiện đăng ký lại khai sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Thành phần hồ sơ chính bao gồm:

- Tờ khai đăng ký lại khai sinh (theo mẫu);

- Hồ sơ, giấy tờ cá nhân có thông tin về họ, tên, ngày tháng năm sinh của cá nhân có yêu cầu. Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ (nếu có) và cam đoan về việc đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật theo quy định tại Điều 5 Thông tư số Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Thành phần hồ sơ cụ thể theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp trao đổi để Sở Y tế được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, BTHCTP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bùi Xuân Hiếu